

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KẾ SÁCH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 01 - 2025

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Duy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hoàng Bảy

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Quách Thị Đào – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 302/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 521/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm: 1994

Địa chỉ thường trú: thôn Đoài Khê, xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ nhận văn bản tố tụng của Tòa án: số B, đường N, phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Số điện thoại: 0888 159 479.

Bị đơn: Anh Trương Hoài T1, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: số B, ấp S, xã Đ, huyện K, Tỉnh Sóc Trăng

(Chị T có đơn xin vắng mặt; Anh Thanh vắng M)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn là chị Đoàn Thị T có đơn xin vắng mặt.**

**Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2024, nguyên đơn là chị Đoàn Thị T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T và anh Trương Hoài T1 là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21 tại Ủy ban nhân dân xã Y, Thị xã T, Tỉnh Ninh Bình cấp ngày 13/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống khá hạnh phúc. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng càng về sau lại càng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách vợ chồng có nhiều điểm không hợp nhau, sự khác biệt về lối sống. Trong quá trình hôn nhân vợ chồng không có tiếng nói chung, không chia sẻ tình cảm với nhau, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trở nên gay gắt. Cuộc sống gia đình vì thế rơi vào tình trạng căng thẳng kéo dài, ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như công việc của cả hai bên.

Chính vì vậy, chị Đoàn Thị T nhận thấy tình trạng hôn nhân đã rất trầm trọng, cuộc sống hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp luật, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là hạnh phúc không đạt được nên chị Đoàn Thị T quyết định lựa chọn giải pháp ly hôn để giải thoát cho bản thân. Mặc dù đã rất nhiều lần chị Đoàn Thị T đề nghị anh Trương Hoài T1 hợp tác, ký đơn thuận tình ly hôn nhưng anh Trương Hoài T1 đều từ chối bằng nhiều lý do khác nhau nên chị Đoàn Thị T làm đơn này kính mong Tòa án nhân Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xem xét giải quyết cho chị Đoàn Thị T được ly hôn với anh Trương Hoài T1 để Chị Đoàn Thị T sớm ổn định cuộc sống.

Về vấn đề con chung: Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên là Trương Hoài N, sinh ngày 20/02/2013, hiện tại cháu đang sinh sống cùng chị Đoàn Thị T. Nay khi ly hôn chị Đoàn Thị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị Đoàn Thị T không yêu cầu anh Trương Hoài T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về vấn đề tài sản: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ, nghĩa vụ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Chị Đoàn Thị T và anh Trương Hoài T1 không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn là anh Trương Hoài T1 vắng mặt.**

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã mâu thuẫn trầm trọng, đồng thời, nguyên đơn cương quyết ly hôn với bị đơn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn

Về con chung: Do con chung tên là Trương Hoài N, sinh ngày 20/02/2013 đang ở cùng với nguyên đơn, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung tên là Trương Hoài N, sinh ngày 20/02/2013 cho nguyên đơn nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không có yêu cầu nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: do nguyên đơn khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Tại phiên Tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định của pháp luật, đồng thời Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 3, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, nguyên đơn có ý kiến cương quyết đòi ly hôn với bị đơn, đồng thời xác định không còn tình cảm gì đối với bị đơn nữa. Vì vậy, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

**[3] Về con chung:** theo lời khai của nguyên đơn cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì nguyên đơn và bị đơn có con chung tên là Trương Hoài N, sinh ngày 20/02/2013, đang ở cùng với nguyên đơn. Xét thấy, để tránh những xáo

trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn, tiếp tục giao con chung tên là Trương Hoài N, sinh ngày 20/02/2013 cho nguyên đơn nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

**[4] Về cấp dưỡng nuôi con:** Do nguyên đơn không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đồng thời cũng không có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phải đặt ra giải quyết.

**[5] Về tài sản chung và tài sản chung:** Do nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

**[6] Về án phí HNST:** Nguyên đơn phải chịu án phí HNST.

**[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:** Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2, Điều 227, khoản 1, khoản 3, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị T và anh Trương Hoài T1.

**2. Về con chung:**

Giao con chung tên là Trương Hoài N, sinh ngày 20/02/2013 cho chị Đoàn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Trương Hoài T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

**3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:**

Anh Trương Hoài T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung tên là Trương Hoài N, sinh ngày 20/02/2013 do chị Đoàn Thị T không có yêu cầu.

**4. Về tài sản chung và nợ chung:** Do chị Đoàn Thị T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

**5. Về án phí, chi phí tố tụng:**

Chị Đoàn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị Đoàn Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008230 ngày 30/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách không phải nộp tiếp.

**6. Án xử công khai,** chị Đoàn Thị T có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa nên không có mặt khi tuyên án.

Anh Trương Hoài T1 không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

**7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CCTHADS huyện Kế Sách;
- UBND xã (thị trấn) cấp giấy CNKH
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Phạm Hải Duy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hải Duy**





